TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DSST.
Ngày: 18-6-2024.
V/v: "Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiễu Hmok.

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

-Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2024 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 143/2023/TLST-DS, ngày 13/12/2023, về việc *"Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐST-DS ngày 10/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-DS ngày 30/5/2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bích H, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Số 250 Trần Hưng Đ, TDP 1, phường An L, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị V. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Số 08 Trịnh Hoài Đ, TDP 4, phường Đạt H, thị xã Buôn H, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ ánvà tại phiên tòa bà H là nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/02/2022 bà H cho bà V vay số tiền 63.000.000 đồng, bà V ký giấy xác nhận nợ và hẹn trả nợ vào ngày 05/10/2023. Đến hạn bà H nhiều lần đòi nợ thì bà V

trả cho bà H được 3.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 60.000.000 đồng cho đến nay bà V vẫn chưa trả nợ này cho bà H. Nay bà H yêu cầu bà V trả số tiền nợ là 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bà H không có yêu cầu nào khác.

Quá trình xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ bà V là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của bà V và bà V cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phát biểu về Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc bà H khởi kiện yêu cầu bà V trả cho bà H số tiền nợ 60.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc bà Võ Thị Bích H khởi kiện bà Hoàng Thị V tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà V đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà V vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi bà V cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung: Ngày 05/02/2022 bà H cho bà V vay số tiền 63.000.000 đồng, bà V ký giấy xác nhận nợ và hẹn trả nợ vào ngày 05/10/2023. Bà V đã trả cho bà H được 3.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 60.000.000 đồng cho đến nay bà V cố tình trốn tránh không trả nợ cho bà H.

Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của bà V về yêu cầu khởi kiện của bà H. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số: 553/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên Hoàng Thị V dưới mục "Người vay tiền" trên mẫu cần giám định kí hiệu A so với chữ ký, chữ viết

họ tên Hoàng Thị V dưới mục "Các đương sự tham gia" trên mẫu so sánh kí hiệu M1, dưới mục "Người tự khai" trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là **do cùng một người ký và viết ra**.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định, ngày 05/02/2022 bà H cho bà V vay số tiền 63.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 05/10/2023, bà V đã trả cho bà H được 3.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 60.000.000 đồng, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập "Hợp đồng vay tài sản", về điều kiện, mục đích, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã đến đòi nợ nhưng bà V không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Tại giấy vay tiền các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ, nhưng không thỏa thuận lãi, nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, xét yêu cầu tính lãi suất của bà Huệ theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Lãi suất được tính như sau: Lãi suất được tính từ ngày 06/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/6/2024) là 08 tháng 12 ngày (252 ngày), cụ thể: [(60.000.000 đồng x 10%) x 252 ngày] : 365 ngày = 4.142.000 đồng (đã làm tròn số).

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi suất là (60.000.000 đồng tiền gốc + 4.142.000 đồng tiền lãi) = 64.142.000 đồng.

[5]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận, nên buộc bà V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho cho bà H tiền tạm ứng án phí và chi phí tố tụng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bích H.

Buộc bà Hoàng Thị V trả cho bà Võ Thị Bích H 64.142.000 đồng (sáu mươi bốn triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn đồng), trong đó 60.000.000 đồng tiền nợ gốc và 4.142.000 đồng tiền nợ lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 159; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Hoàng Thị V phải chịu 5.340.000 đồng tiền chi phí giám định.

Trả lại cho bà Võ Thị Bích H 5.340.000 đồng tiền chí phí giám định đã nộp, đã chi sau khi thu được từ bà V.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Hoàng Thị V phải chịu 3.207.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Võ Thị Bích H 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, theo biên lai số AA/2021/0018875 ngày 12/12/2023.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND TX Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.